



TÂM HỒN LẠC QUAN, LẪNG MẠN VÀ TÌNH ĐỒNG ĐỘI CỦA NGƯỜI LÍNH TRONG THƠ LƯƠNG MINH CỪ

Nguyễn Lâm Điền^{1*}

TÓM TẮT

Là nhà thơ – chiến sĩ, Lương Minh Cừ có những vần thơ hay viết về người lính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chiến tranh biên giới và bảo vệ biển đảo. Đó là những vần thơ không chỉ thể hiện sâu đậm tình yêu quê hương, đất nước, lẽ sống và trách nhiệm của tuổi trẻ, mà còn khẳng định tâm hồn lạc quan, lãng mạn và tình đồng đội cao đẹp của người lính. Những vần thơ đó in đậm dấu ấn cuộc đời nhà thơ và sâu lắng chất trữ tình, chan chứa niềm trân trọng, sự tự hào về những người lính đã hiến dâng tuổi xuân của mình cho Tổ quốc. Vẻ đẹp đó đã góp phần làm nên nét đặc sắc cho hình ảnh người lính trong thơ Lương Minh Cừ.

Từ khóa: Thơ Lương Minh Cừ; người lính; tâm hồn lạc quan, lãng mạn; tình đồng đội.

ABSTRACT

As a poet and soldier, Lương Minh Cu has written beautiful poems about soldiers in the resistance against the U.S army, the border war and the protection of the islands. These are poems that not only deeply express love for the homeland and the country; the ideals and responsibilities of youth, but also affirm the optimistic, romantic soul and the noble comradeship of the soldiers. These poems leave a profound mark on the poet's life and are filled with a lyrical quality, full of concern and pride for the soldiers who devoted their youth to the nation. That beauty has contributed to creating the unique image of the soldier in Lương Minh Cu's poetry.

Keywords: Lương Minh Cu's poetry; the soldier; the optimistic, romantic soul; comradeship.

1. Mở đầu

Lương Minh Cừ đến với thơ trước khi trở thành người lính, nhưng chính những năm tháng trong quân ngũ đã tạo nên nguồn thi hứng và chấp cánh cho tâm hồn thơ ông, giúp ông sớm đứng vào đội ngũ thi sĩ – chiến sĩ. Tìm hiểu những bài thơ viết về người lính của Lương Minh Cừ, chúng tôi nhận thấy, đó là những lời tâm tình với nhiều cung bậc, nỗi niềm của người trong cuộc với ý thức làm thơ để “ghi lấy cuộc đời mình” (Hữu Thỉnh). Đặc biệt, qua vẻ đẹp của tâm hồn lạc quan, lãng mạn và tình đồng đội của người lính, nhà thơ

đã thể hiện niềm tự hào về họ, cũng như gửi gắm, giải bày sự tiếc thương, trân trọng và cả niềm kiêu hãnh về những người đồng đội đã ngã xuống vì Tổ quốc. Bởi thế, khi đến với thơ ông, người đọc có thể cảm nhận được rõ hơn về người lính với bao điều cao đẹp nhất, đáng tự hào và trân trọng nhất.

2. Nội dung

2.1. Tâm hồn lạc quan, lãng mạn của người lính

Đến với thơ Lương Minh Cừ, người đọc dễ nhận thấy, với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương

¹ Trường Đại học Tây Đô



lai!” (*Theo chân Bác – Tô Hữu*), người lính đã vững bước quân hành đến với miền đất lửa, qua Đèo Ngang, tiến bước vào Nam, vượt đường Chín, qua “những dốc chữ A, những cua chữ F/ Những vạt rừng thưa, những con khe hẹp” (*Gửi em cô bộ đội Trường Sơn*), qua sông Xê-pôn, qua cánh đồng Chum, sau đó về miền Đông Nam Bộ với Tây Ninh, Củ Chi, Bình Chánh và vùng ven Sài Gòn cho đến ngày tổng tấn công tiến vào Sài Gòn. Là người trong cuộc, nhà thơ cảm nhận, những vùng đất đã qua trên con đường hành quân nhiều gian truân thử thách và mát mát, hi sinh, đó lại chính là “Nơi hội tụ của lòng dũng cảm” (*Gặp nhau ở chiến trường biên giới*). Nơi đó, tâm hồn người lính không bị cắn cỗi; trái lại, vẫn lạc quan, trữ tình lãng mạn. Điều này giúp người lính cảm nhận không gian chiến trường không chỉ có cảnh bom rơi, đạn nổ mà còn có cái đẹp bình dị, thân quen mỗi khi xuân về, Tết đến với *Giai điệu mùa xuân* nhẹ nhàng và trữ tình sâu lắng. Để rồi, từ chiến trường tâm hồn người lính càng thêm thấm đượm tình quê. Cũng vì thế, chỉ là tiếng sáo của đồng đội vút lên khi dừng chân nghỉ lại trên đường hành quân nhưng nó đã gọi lên ở người lính những nỗi niềm riêng:

“Anh thổi sáo bài *Quảng Bình quê ta*
Tiếng sáo vút từ rừng xanh rất đậm,
Tiếng sáo đong đưa theo nhịp võng
Tâm hồn chúng tôi lắng đọng miệt quê xa...
Đồng đội tôi, mắt tròn rạng rỡ
Trái tim rung, theo nốt nhạc bổng trầm”.

(Nghe tiếng sáo ở trong rừng)

Những giây phút thả hồn mình theo âm thanh tiếng sáo cũng chính là lúc người lính nghe rõ hơn nhịp đập trái tim mình và nghĩ

nhiều hơn về tương lai tươi sáng của cuộc sống hòa bình, hạnh phúc. Với tâm hồn đó, người lính “thương từng cánh hoa” (*Cầm súng*) và rung động trước cái đẹp bình dị của “Chùm hoa dại nở bên suối nhỏ/ Rắc hương vào cánh võng chao nghiêng” (*Một miền đất hai khoảng trời*), hay cảm nhận “Trên đầu ta vẫn trắng mây bay” (*Phút đợi giặc*).

Với người lính nằm võng, ngủ võng ở rừng là chuyện bình thường nhưng điều đáng nói là trong hoàn cảnh đó, tâm hồn họ vẫn lạc quan để rồi cảm nhận được một không gian núi rừng trữ tình lãng mạn:

“Ngủ rừng võng túm thân cây
Gió rung hương đất, roi đầy chiều mơ”
(Ở rừng le)

Hay là:

“Chòng chành rừng cánh võng đôi
Nửa nghiêng nổi nhớ, nửa trời xa xăm”
(Nói với rừng)

Tâm hồn lãng mạn của người lính trong thơ Lương Minh Cừ còn thể hiện sinh động qua nỗi nhớ, niềm khát vọng về tình yêu đôi lứa. Nếu người lính trong bài thơ *Hôn* của Phùng Quán giải bày một tình yêu mãnh liệt “hôn nhau trong say đắm” và nhận thức “Yêu nhau ai không muốn/ Gắn nhau và hôn nhau” nhưng vì Tổ quốc nên dứt khoát lên đường ra mặt trận; người lính trong thơ Nguyễn Đình Thi trên đường hành quân “bồng bồng chôn nhớ mắt người yêu” (*Đất nước*); người lính trong thơ Vũ Cao “mới ngỏ lời thôi đành lỡ hẹn” để lên đường chiến đấu, ở mặt trận, vẫn trông tin người yêu ở hậu phương nên “Mấy bận dân công về lại hỏi/ Ai người Xuân Dục núi Đôi chẳng?” (*Núi Đôi*), người lính trong thơ Phạm



Tiến Duật dù “xua đi nỗi nhớ” nhưng vẫn luôn cảm nhận “tình yêu nổi lờ vô tận” (*Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây*), thì người lính trong Lương Minh Cừ dẫu trong xa cách, trong cảnh bom rơi đạn nổ, vẫn nhớ đến hình ảnh của người thôn nữ – nhớ “nụ tầm xuân chúm chim ròi”, “nụ tầm xuân sắc vẫn hồng, mảnh mai”. Có thể nói, càng xa cách tình yêu của người lính càng trở nên thiết tha, mãnh liệt, để rồi dẫu có đi cuối đất cùng trời, nỗi nhớ về tình yêu vẫn luôn cháy bỏng, nhớ nhau để như được gần nhau hơn. Cách thể hiện đó của nhà thơ đã gọi cho người đọc cảm nhận được, trong tâm hồn người lính luôn có một khoảng trời riêng của niềm thương nhớ, hi vọng và cũng có cả chút trần trở:

“Chân rời xa lắt

tuổi thơ

Nụ tầm xuân, có còn chờ,

người không?

(Nụ tầm xuân)

Cũng vì thế mà trên mọi nẻo đường, dẫu trong hoàn cảnh nào, khoảng trời riêng trong tâm hồn người lính trẻ vẫn tươi mát, đậm đà cái tình thiết tha đậm thắm cho quê hương và cho người thương yêu:

“Mười năm đánh giặc tôi mang

Dáng hình em với xóm làng tôi yêu

Hoàng hôn xưa, ngọn gió chiều

Mảnh sân gầy động sương nhiều giọt rơi”

(Bây giờ ... bắt chợt)

Có lẽ, cái “dáng hình em” đã làm cho người lính ra trận càng thêm nhớ nhà, nhớ người mình yêu, để rồi càng khao khát yêu thương và chứa chan niềm tin, hi vọng ngày

trở về với em, với “miền đất nhớ âm thầm”:

“Khoảng trời anh đi là khoảng trời đầy lửa

Khoảng trời em miền đất nhớ âm thầm...”

(Một miền đất hai khoảng trời)

Nếu người lính trong thơ Nguyễn Trọng Tạo qua cuộc chiến tranh, qua tuổi xuân xanh trở về với niềm xúc động bởi người của ngày xưa vẫn đợi chờ với “nước mắt ướt nhoe ngực tôi”, để cảm nhận tất cả vẫn còn đây: “vẫn dòng sông thuở xa xôi”, “vẫn bờ đê gió trong ngời trăng khuya” và “bàn tay nắm như vừa yêu nhau” (*Thơ tình của người đứng tuổi*), thì người lính trong thơ Lương Minh Cừ, dẫu tình đầu đã qua đi nhưng với anh, hoài niệm đẹp ấy vẫn còn mãi trong niềm thao thức, bồn khoăn:

“Cho anh về với ngày xưa

Sắc hoa đào ấy, bây giờ còn không?”

(Cành đào xưa)

Đó còn là nỗi niềm riêng của người lính khi đón *Bình minh nơi tiền duyên*, cho dù đó là nơi bom rơi đạn nổ dữ dội nhưng mỗi sáng anh vẫn “lắng nghe đất trời mở cửa”, cảm thấy “đất nồng nàn rất lạ” và hạnh phúc trong cảnh “bình minh mở xôn xao từng hơi thở”; là niềm tự hào về em - *Cô biệt động Sài Gòn và chùm hoa màu đỏ*; hay lặng lẽ *Xem hình em giữa trận chống càn* với nỗi nhớ khôn nguôi về nụ cười và ánh mắt người thương, để rồi “Người ra đi vẫn gửi về miền hạ/ Cả lòng mình trong khoảng cách xa xôi”. Lời tâm tình ấy rất chân thật, vì khi sự sống và cái chết chỉ còn trong gang tấc, hơn lúc nào hết, người lính càng nghĩ về những người thương yêu nhất, thầm gửi lòng mình thương nhớ ở nơi xa, nơi “quê nhà có vơi vơi dáng hình em”. Có thể nói, vẻ đẹp trữ tình lãng mạn của tâm hồn người lính trong chiến tranh được ngời sáng lên từ đó,



nó là “men say” tiếp thêm niềm tin, sức mạnh cho người ra trận.

Những giải bày tâm tình nói trên tuy giản dị nhưng thấm đượm cái tình của người lính. Điều này đã góp phần tạo nên sức lắng đọng của ý thơ và gợi được niềm xúc động ở người đọc.

Ở chiến trường, âm thanh của tiếng pháo, tiếng máy bay và tiếng bom đạn, với người lính đã trở thành chuyện bình thường. Giữa những âm thanh đó, Phạm Tiến Duật có cảm giác: “Thế đấy giữa chiến trường/ Tiếng bom nghe rất nhỏ” (*Tiếng bom ở Seng Phan*), còn Lương Minh Cừ khẳng định: “Quen tiếng bom B52 như quen con đường đến/ Quen tắm nước hồ bom cũng như người đi rừng tắm quen dòng suối mát” (*Hai chiều khoảng cách*). Trái lại, giữa chiến trường, khi nghe âm thanh tiếng hát, đó có thể là tiếng hát của diễn viên, hay là tiếng hát của những người đồng đội cất lên khi dừng chân nghỉ lại trên đường hành quân, người lính cảm nhận rất rõ và rất vui hạnh phúc. Với họ, từ âm thanh của câu quan họ đến làn điệu chèo, dân ca “tình bằng con nhện giăng tơ/ Giai điệu đồng bằng động nắng vàng mờ” (*Tiếng trống cơm nghe ở chiến trường*) ..., tất cả đều trở nên thiết tha và có sức lay động mãnh liệt tâm hồn, nó tiếp thêm sức mạnh tinh thần trên đường ra trận và làm cho họ thêm tin yêu cuộc đời:

“Tiếng em hát giữa rừng sao nghe rất lạ

Như cuộc đời tươi trẻ tuổi hai mươi

Tiếng em hát trong rừng như tiếng ru của mẹ

Chắp cánh cho ta bay tới những chân trời”

(Tiếng hát trong rừng)

Với người lính, âm thanh của tiếng hát

cất lên giữa núi rừng “sao nghe rất lạ” và êm ái, ngọt ngào “như tiếng ru của mẹ”, âm thanh đó xua đi bao nỗi nhọc nhằn gian khổ, làm cho tâm hồn họ thêm tươi trẻ, cuộc sống trở nên đầm ấm yêu thương hơn và “Chắp cánh cho ta bay tới những chân trời”.

Những năm tháng chiến đấu ở Củ Chi, nhà thơ Lương Minh Cừ cảm nhận được cái thiêng liêng và vô giá của *Khoảng trời địa đạo*. Đó là khoảng trời không có “mây bay và gió thổi”, không “ánh sáng mặt trời” và “vẳng tiếng chim reo”..., nhưng lại có “người với đất tựa lưng nhau đánh giặc”. Chỉ là một khoảng trời xuất phát từ sự tưởng tượng khi ở trong lòng đất nhưng nó lại là bao la vô tận của nỗi niềm người lính, để rồi nhà thơ cảm thấy ở đó là “một vùng vơi vơi” và “rộng bao la một khoảng quê mình”. Khoảng trời địa đạo “thiếu mây bay nhưng đã có những tâm hồn” thành nắng gió và “sâu thẳm lòng ta có một tình yêu rất lạ”. Nhà thơ cảm nhận:

“Khoảng không gian thu nhỏ một ước mơ

Dẫu chật hẹp vẫn một vùng vơi vơi

Những nẻo chiến trường ta đi không mỏi

Hội tụ về đây thành sắc đỏ khoảng trời”

(Khoảng trời địa đạo)

Có thể nói, những gian truân thử thách, những mất mát hi sinh trên con đường hành quân chiến đấu không thể làm cạn cỗi, khô héo tâm hồn người lính; trái lại, trong hoàn cảnh đó, tâm hồn họ vẫn tươi mát và tràn đầy sức thanh xuân của tuổi trẻ với bao điều đáng tự hào, trân trọng. Đó cũng chính là một nguồn sức mạnh tinh thần giúp họ chiến đấu và chiến thắng.

2.2. Tình đồng đội cao đẹp



TS. NGUYỄN LÂM ĐIỀN - TÂM HỒN LẠC QUAN...



Tình đồng đội của người lính được thể hiện trong thơ Lương Minh Cừ luôn cao đẹp, nhất là trong cảnh họ phải đối mặt với hiểm nguy. Khi đó, có đồng đội bên cạnh, người lính càng có thêm sức mạnh và niềm tin để vượt lên mọi thử thách trong cuộc chiến đấu:

“Đêm trinh sát vượt đường số 9

Mảnh trăng treo lơ lửng mái rừng

Anh bò giữa hai làn đạn lửa

Phía trên đầu vũ trụ bất chợt rung...

Khi nhẹ tay rà từng thớ đất

Có hương rừng và đất trộn vào anh

Đồng đội phía sau hướng nòng súng thép...”

(Đêm trinh sát vượt đường số 9)

Đoạn thơ trên giúp cho người đọc hình dung được những khó khăn, thử thách của người lính trong chiến đấu khi “bò giữa hai làn đạn lửa”, “Khi nhẹ tay rà từng thớ đất” tìm kiếm và gỡ mìn do địch gài. Những thử thách khắc nghiệt đó không ngăn cản được bước chân của những người lính. Bởi lẽ, họ vững tin khi có “Đồng đội phía sau hướng nòng súng thép...”.

Vốn là người lính đặc công, nên Lương Minh Cừ rất hiểu đặc điểm riêng của người lính thuộc binh chủng này. Chiến đấu trong màn đêm chính là môi trường quen thuộc của họ. Dưới ánh “pháo sáng”, “chớp bể” le lói và bằng chân trần, họ “đi xuyên suốt màn đêm”. Ở hoàn cảnh đó, sự thấu hiểu nhau của tình đồng đội đã giúp họ hiệp đồng chặt chẽ với nhau hơn trong chiến đấu:

“Đội giặc vào ta thật hiểu rõ mình

Những đôi mắt vẫn sáng trên thước ngắm

Những gương mặt vô cùng bình thản

Chúng tôi ngoéo nhau làm tín hiệu hiệp đồng...”

(Phút đợi giặc)

Có tình đồng đội thiết tha đậm thắm, người lính càng rất hiểu nhau và tự tin trong chiến đấu. Các cụm từ: “hiểu rõ mình”, “vô cùng bình thản”, “chúng tôi ngoéo nhau” được nhà thơ sử dụng đã diễn tả sinh động điều đó. Mặt khác, khi miêu tả hình ảnh người lính ở chiến trường, Lương Minh Cừ không dùng cách xưng hô “tôi” mà thường dùng “chúng tôi”, chẳng hạn:

- *“Chúng tôi vượt Xê - pôn, lá nguyệt trang xanh ba lô*

Chúng tôi dàn trận trên “đồi không tên”

(Vượt sông Xê - pôn)

- *“Chúng tôi nghe một màu xanh rất ấm”*

(Nghe tiếng sáo ở trong rừng)

- *“Trận địa đầy chúng nó dành cho chúng tôi từ bao giờ không rõ Và chỉ nhớ, chúng tôi tiếp cận vào đây”*

(Trận địa cối đặt trong hố bom)...

Cách xưng hô nói trên gợi cho người đọc hình dung được, trong bất cứ hoàn cảnh nào những người lính đều luôn gắn bó, kề vai sát cánh bên nhau. Tình đồng đội của họ cũng từ đó thêm sâu sắc hơn.

Là người lính từng trải, Lương Minh Cừ thấu hiểu bao nỗi đau mất mát trong chiến tranh và thơ ông không né tránh sự thật khi viết về những nỗi đau đó. Ngay cả khi chiến tranh đã lùi xa, đến với thơ Lương Minh Cừ, người đọc vẫn bắt gặp những cảm xúc, trăn trở và suy tư của nhà thơ về những người lính đã ngã xuống. Mỗi bài thơ của ông khi viết về họ đều có nỗi



buồn sâu lắng, sự ghen ngạo và thăm tình đồng đội, Nguồn thi hứng này luôn xao động, thổn thức trong tâm hồn thơ Lương Minh Cừ. Nhà thơ giải bày nỗi buồn đau một cách chân tình, cụ thể, trước những gì đã chứng kiến trên những chặng đường hành quân và chiến đấu. Đó là niềm đau đón tiếc thương khi Đêm ấy bạn không về nữa, Thường ơi, “bạn ra đi, còn sống mãi nụ cười/ và những câu thơ viết còn dang dở ...”, hay quặn lòng xót xa khi bao đồng đội ngã xuống, “không về nữa” trước ngày toàn thắng:

*“Bạn ngã xuống trước ngày toàn thắng
Bên sông Sài Gòn có sóng vỗ ngàn năm.
Trời xanh mát chở che cho bạn
Đất quê hương sưởi ấm chỗ bạn nằm”*

(Bạn vẫn còn nằm lại với Trung An)

Với Lương Minh Cừ, chiến tranh dù đã qua đi nhưng những hình ảnh ấy vẫn còn đọng mãi trong niềm thương nhớ, trong nỗi thao thức không nguôi. Bởi thế, trước anh linh của những anh hùng liệt sĩ, trong tâm trí nhà thơ, quá khứ hiện lên như những thước phim bị trắng về những người đồng đội. Lời thơ của ông như là lời nhắn gửi của những người lính đến các thế hệ mai sau, những mong người đời luôn biết trân trọng sự hy sinh của ông cha cho cuộc sống hôm nay và muôn đời con cháu. Cũng vì thế, nhà thơ bồi hồi nhớ lại hình ảnh của một nữ đồng đội:

*“Như con chim nhỏ trong giồng lúa
Vút giữa bom rơi, với súng rền”...*

(Nỗi nhớ gửi lại một dòng sông)

Khi đến với Hà Giang, đi trên miền đất biên cương, nơi chiến trường xưa có bao đồng đội ngã xuống, nhà thơ càng ngậm ngùi, trăn

trở khi “bạn nằm lại/ trên chiến trường biên giới/ hồn thiêng bao giờ trở lại cố hương xưa”, để rồi lại càng thấm thía hơn về cuộc sống hạnh phúc của hiện tại: “Bầu trời xanh / và mặt đất trong xanh” (*Hoa đã nở vàng trên cỏ biếc*).

Thơ Lương Minh Cừ không chỉ bày tỏ niềm tự hào kiêu hãnh về người lính mà còn gửi gắm trách nhiệm, tình cảm “uống nước nhớ nguồn”, nhất là thể hiện nỗi băn khoăn khi *Bạn vẫn còn nằm lại với Trung An*, hay còn nằm lại giữa biển khơi: *Biển Tổ quốc nơi các anh ngã xuống*. Điều này gợi lên cho mỗi người trong cuộc sống hôm nay bao điều cần nghĩ, với riêng ông là tâm nguyện: “Trời xanh mát chở che cho bạn/ Đất quê hương sưởi ấm chỗ bạn nằm”, là mong ước: “Đem những vàng mây che mát biển anh nằm”. Cũng vì thế, khi viết *Thành phố này là thành phố mùa xuân*, anh những mong người đời hôm nay và mai sau “đừng quên những tháng năm ông cha đem máu xương đánh đổi cuộc đời” để “chia với mỗi người sắc màu của chiều sâu hạnh phúc”.

3. Kết luận

Qua nhiều bài thơ của Lương Minh Cừ, chúng tôi nhận thấy, nhà thơ đã có những vần thơ xúc động viết về người lính với tình cảm yêu thương, tự hào và trân trọng. Lương Minh Cừ cảm nhận và thể hiện tâm hồn lạc quan, lãng mạn và tình đồng đội của người lính với nỗi niềm, tình cảm của một người lính. Nói cách khác, ông đã viết nhật ký đời lính của mình bằng thơ. Thơ viết về người lính của ông có nhiều nét mới, nét đặc sắc trong cách thể hiện. Chính điều này đã góp phần làm cho hình ảnh người lính trong thơ ông vừa chân thực sinh động vừa mang nét riêng và hơn hết,



nó giúp cho người đọc hiểu thêm về bức chân dung của con người đẹp nhất – người lính đã không tiếc tuổi xanh, không tiếc máu xương của mình vì Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lương Minh Cừ (1976), *Chân trời vùng sâu*, Phòng Tuyên huấn Cục chính trị, Bộ Tư lệnh quân khu Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn.
- [2] Lương Minh Cừ (2007), *Bắt chợt mùa xuân*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [3] Lương Minh Cừ (2015), *Nụ tâm xuân*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4] Lương Minh Cừ (2023), *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Lâm Điền, Võ Thị Kim Cương (2023), *Giai điệu mùa xuân trong thơ Lương Minh Cừ*, Tạp chí Khoa học Đại học Cửu Long.
- [6] Nguyễn Lâm Điền (2023), “*Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* – Khúc tâm tình thiết tha còn ngân mãi” in trong sách *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch*, NXB Hội Nhà văn, 2023.